

Bản án: 81/2019/HS-ST

Ngày: 11/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đường – Nguyên Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh – Nguyên Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Ngô Xuân Thanh – Nguyên cán bộ Tòa án nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HS ngày 27/6/2019 đối với bị cáo có họ và tên như sau:

Họ và tên: Nguyễn Trọng T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/4/1986; nơi ĐHKHKT: Xóm 02, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú ở: Xóm 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ Trương Thị Y, sinh năm 1991 và 02 con, sinh năm 2012 và 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc B – Luật sư Văn phòng luật sư Quang Lương và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 23/12/2010;
Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985; có mặt.

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1983; vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị Thu H – Luật sư Văn phòng Luật sư Trọng Hải và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An – Công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Đại diện Trường Tiểu học Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An: Cô Hoàng Thị H – Giáo viên chủ nhiệm của cháu Nguyễn Thị Cẩm N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019, Nguyễn Trọng T đi ăn đêm giỗ tại nhà anh Nguyễn Văn T (là anh rể T) ở xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Sau khi ăn giỗ xong, khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Trọng T đến nhà anh Nguyễn Đức C, cùng trú tại xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An chơi, uống nước chè. Khoảng 30 phút sau, anh Cường có việc ra ngoài. T đi xuống gian nhà cũ của anh C nằm chơi điện thoại thì cháu Nguyễn Thị Cẩm N, sinh ngày 23/12/2010 là con gái anh Nguyễn Đức C đến ngồi trên giường bên cạnh T. Khoảng 10 phút sau, anh C về nhà. Cháu N chạy ra đường trước cổng nhà để chơi. T ra về thấy cháu N đang chơi ở ngã tư đường chính giao nhau với đường vào nhà cũ bố mẹ T ở cùng xóm với anh C (đối diện lối vào nhà anh C cách khoảng 20 mét), T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Cẩm N. T nói với cháu N “Lên nhà chú chơi” rồi dắt tay cháu N đi đến ngôi nhà cũ bỏ hoang của bố mẹ T. T mở cửa vào nhà và nói với cháu N “Cho chú màn cạy”, cháu N không nói gì. T đóng cửa chính, rồi bế cháu N đặt lên giường ở gian nhà ngoài cùng, dùng tay tuột quần cháu N ra để trên giường rồi tự cởi quần mình ra. Sau đó, T dùng miệng, lưỡi, tay của mình hôn, sờ vào âm hộ và những vùng nhạy cảm trên người cháu N. Khi T đưa ngón tay bỏ vào âm hộ thì cháu N kêu “Đau, đau”, T đưa tay lên miệng ra hiệu “Xuyt” (ý nói cháu N im lặng), cháu N nhìn T và nằm im. T nằm đè lên người cháu N, dùng tay đưa được một phần dương vật vào âm hộ, âm đạo cháu N và đưa ra, đưa vào liên tục khoảng 05 đến 07 phút thì T rút ra rồi xuất tinh lên mạt giường, trên mặt đất sát chân giường. Sau đó, T và cháu N tự mặc quần áo rồi ra về.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đức C thấy cháu Nguyễn Thị Cẩm N về nhà trong trạng thái mệt mỏi, sợ hãi nên anh C đã điện thoại cho vợ là chị Nguyễn Thị A về nhà để nói chuyện với cháu N. Khi chị A về nhà, cháu N đã kể lại toàn bộ sự việc cho anh C và chị Anh nghe. Ngày 11/01/2019, chị A và anh C đã làm đơn tố cáo hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị Cẩm N của Nguyễn Trọng T. Ngày 12/01/2019, T đã đến cơ quan Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại bản kết luận giám định số 361/C09(TT3) ngày 21/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *“04 sợi tóc màu đen ghi thu tại mặt rát giường tại hiện trường (ký hiệu M1) là tóc của cháu Nguyễn Thị Cẩm N; mẫu ghi thu chất lỏng ghi là tinh dịch, tinh trùng tại mạ giường ở hiện trường (ký hiệu M2) và tại mặt nền nhà ở hiện trường (ký hiệu M3) đều là tinh trùng của Nguyễn Trọng T”*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 03/GĐPY ngày 12/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận: *“Trên cơ thể cháu Nguyễn Thị Cẩm N không có dấu vết tổn thương. Màng trinh hình viên, lỗ màng trinh giãn vừa, không phát hiện thấy dấu vết tổn thương ở màng trinh và bộ phận sinh dục”*.

- Vật chứng vụ án: 04 sợi tóc màu đen; 02 mẫu tinh dịch thu tại mạ giường và trên nền nhà ở gian nhà phía Tây; 01 chiếc áo dài tay cổ tròn màu hồng và 01 chiếc quần dài vải màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Thị Cẩm N 80.000.000 đồng. Gia đình cháu N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-P2 ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 15 đến 16 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do gia đình bị hại không yêu cầu. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 04 sợi tóc, 02 mẫu tinh dịch, 01 chiếc áo và 01 chiếc quần.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T, Luật sư Nguyễn Thị Ngọc B không tranh luận về tội danh và điều khoản mà bị cáo bị truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

Bị cáo Nguyễn Trọng T đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và cho rằng tại thời điểm bị cáo phạm tội, cháu Nguyễn Thị Cẩm N mới hơn 8 tuổi, ở độ tuổi còn non nớt, dễ bị dụ dỗ, không thể tự bảo vệ mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu N, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của dân tộc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị A thống nhất với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Đại diện trường Tiểu học T, huyện Đ có ý kiến: Cô là giáo viên chủ nhiệm của cháu Nguyễn Thị Cẩm N. Tại thời điểm xảy ra sự việc đối với cháu N, Nhà trường không biết, gia đình cháu N chỉ thông báo cháu N bị ốm xin nghỉ học. Sau đó, cháu N đi học lại bình thường. Sau khi đi học lại mọi sinh hoạt, học tập của cháu đều như trước không có gì thay đổi. Nhà trường không có ý kiến và đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận: Vào chiều ngày 10/01/2019, Nguyễn Trọng T đã dắt cháu Nguyễn Thị Cẩm N sinh ngày 23/12/2010 là con của anh Nguyễn Đức C và chị Nguyễn Thị A đến ngôi nhà cũ bỏ hoang của bố mẹ T tại xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, bế cháu N lên giường và thực hiện hành vi giao cấu với cháu N. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của bố mẹ cháu Nguyễn Thị Cẩm N và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại thời điểm T thực hiện hành vi phạm tội, cháu Nguyễn Thị Cẩm N mới được 8 tuổi 0 tháng 18 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo

Nguyễn Trọng T đã vào phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung “Đối với người dưới 10 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, đặc biệt đối tượng bị T xâm hại tình dục là trẻ em đang ở độ tuổi còn rất nhỏ; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và nếp sống văn minh trong xã hội; làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc hiếp dâm cháu N là vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì dục vọng bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự tha thứ, bao dung của gia đình bị hại đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cháu Nguyễn Thị Cẩm N đã được gia đình bị cáo bồi thường 80.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: 04 sợi tóc màu đen, 02 mẫu dịch thu tại hiện trường vụ án là những vật không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc áo dài tay và 01 chiếc quần dài của cháu Nguyễn Thị Cẩm N bị thu giữ; người đại diện hợp pháp của cháu N, chị Nguyễn Thị A không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 sợi tóc, 02 mẫu dịch, 01 chiếc áo dài tay và 01 chiếc quần dài.

Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân Dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, H. Đ;
- Bị cáo, người bào chữa; NBVQL của BH
- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Từ